

# CẢI CÁCH DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TRUNG QUỐC: KẾT QUẢ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

NGÔ VĂN VŨ\*

**T**rong quá trình cải cách, mở cửa nền kinh tế, cải cách doanh nghiệp nhà nước (DNNN) ở Trung Quốc được coi là một khâu trọng tâm của cải cách thể chế nền kinh tế. Cải cách DNNN đã trải qua quá trình khó khăn, phức tạp qua nhiều thăm dò và thử nghiệm từ những bài học và kinh nghiệm thu lượm được. Không có một mô hình sẵn có nào áp đặt cho những quốc gia như Trung Quốc và Việt Nam. Đây là những nước đang trong quá trình chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường. Chúng ta phải tìm con đường cải cách riêng, dựa trên điều kiện thực tiễn của chính mình.

Sau gần 3 thập kỷ, tiến trình cải cách DNNN Trung Quốc đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Các DNNN Trung Quốc đã chuyển hẳn từ những đơn vị sản xuất đơn thuần sang những thực thể kinh tế độc lập thích ứng với sự phát triển của kinh tế thị trường. Đặc biệt những năm gần đây, việc không ngừng xây dựng và hoàn thiện môi trường kinh tế thị trường XHCN và cải cách đồng bộ thể chế kinh tế vĩ mô của Nhà nước Trung Quốc đã tạo cơ sở cho các DNNN đi sâu cải cách. Đến nay, hầu hết các DNNN đã có sự lớn mạnh trong cạnh tranh thị trường, thực lực tổng thể của kinh tế nhà nước tăng cường mạnh mẽ, giữ được tốc độ phát triển tương đối nhanh, phát huy tính chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân.

Bên cạnh những thành tựu to lớn, cũng còn nhiều khó khăn, thách thức cả về mặt lý

luận và thực tiễn cải cách DNNN nảy sinh trong quá trình thực hiện nền kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế của Trung Quốc. Do vậy, cải cách DNNN vẫn là khâu trọng tâm trong cải cách thể chế kinh tế Trung Quốc trong thời gian tới.

**1. Quan điểm, mục tiêu và các biện pháp cải cách doanh nghiệp nhà nước của Trung Quốc**

*Quan điểm cải cách doanh nghiệp nhà nước*

Quan điểm của Trung Quốc về cải cách DNNN là hình thành được cơ chế kinh doanh và thể chế quản lý phù hợp với nền kinh tế thị trường XHCN. Nhấn mạnh tầm quan trọng của quá trình cải cách DNNN, Cựu Chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân đã nói: “Chuyển đổi cơ chế kinh doanh của DNNN, đưa DN ra thị trường, tăng sức sống của chúng, nâng cao tổ chất của chúng là khâu trung tâm xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN, là mấu chốt củng cố chế độ XHCN và phát huy tính ưu việt của CNXH”<sup>(1)</sup>. Ở thời kỳ đầu thực hiện cải cách (từ 1978 - 1992), DNNN đã có bước chuyển biến rõ rệt, nâng cao hiệu quả sản xuất, có sự lớn mạnh trong cạnh tranh thị trường, góp phần làm cho thực lực tổng thể kinh tế nhà nước tăng cường mạnh mẽ, có tác động lớn vào cải cách đồng bộ thể chế kinh tế thị trường XHCN ở Trung Quốc.

Trong những năm gần đây, Trung Quốc có

\* Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia

(1) Nguyễn Văn Hồng: *Trung Quốc cải cách mở cửa những bài học kinh nghiệm*, Nxb. thế giới, 2003, tr.199.

bước đột phá về lý luận trong cải cách DNNN. Trên cơ sở tổng kết những kinh nghiệm đã thu được từ thực tiễn cải cách, đặc biệt xuất phát từ những khó khăn mà cải cách gặp phải, Trung Quốc nêu lên nhiều lý luận mới. Những đột phá mà Trung Quốc tạo dựng về mặt lý luận chủ yếu gồm: *Thứ nhất*, lý luận về xây dựng nền kinh tế thị trường XHCN mang màu sắc Trung Quốc; *Thứ hai*, lý luận về chế độ sở hữu; *Thứ ba*, lý luận về chế độ DN hiện đại. Nội dung cơ bản của lý luận cải cách DNNN Trung Quốc là tạo ra một hướng đi thông suốt cho tiến trình cải cách DNNN ở Trung Quốc, trong đó lấy xây dựng chế độ DN hiện đại làm trọng tâm, tăng cường sức sống và khả năng cạnh tranh của khu vực kinh tế nhà nước làm mục đích cao nhất.

Đại hội XV Đảng Cộng sản Trung Quốc nêu: “kinh tế quốc hữu không chế huyết mạch của kinh tế quốc dân, có vai trò chủ đạo trong việc phát triển kinh tế”<sup>(2)</sup>. Đồng thời, Đại hội cũng đưa ra chủ trương phát triển và cải cách DNNN là nắm chắc những xí nghiệp lớn, nới lỏng những xí nghiệp nhỏ, thực hiện cải tổ mang tính chiến lược đối với các xí nghiệp quốc hữu.

Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc (tháng 11- 2002) tiếp tục khẳng định việc củng cố và phát triển kinh tế quốc hữu. Trong văn kiện đã nêu rõ: “Phải kiên trì không lay chuyển việc củng cố và phát triển kinh tế quốc hữu. Phát triển và làm lớn mạnh kinh tế quốc hữu, kinh tế quốc hữu không chế mạch máu của nền kinh tế quốc dân, có vai trò then chốt trong việc phát huy tính ưu việt của chế độ XHCN, tăng cường thực lực kinh tế, thực lực quốc phòng và sự gắn bó

dân tộc của nước ta”<sup>(3)</sup>. Như vậy, quan điểm của nhà nước Trung Quốc về cải cách DNNN là tập trung điều chỉnh sự phân bố và kết cấu của kinh tế quốc hữu, cải cách thể chế quản lý tài sản quốc hữu. Kiên trì lấy chế độ công hữu làm chủ thể, thúc đẩy kinh tế phi công hữu phát triển. Xúc tiến cải cách các ngành độc quyền nhà nước, đưa vào cơ chế cạnh tranh nhằm phát triển các công ty lớn, tập đoàn lớn có sức cạnh tranh quốc tế.

*Mục tiêu cải cách doanh nghiệp nhà nước*

Mục tiêu cải cách DNNN của Trung Quốc là rất rõ ràng, yêu cầu xác định DN là thực thể pháp nhân và chủ thể cạnh tranh thị trường có quyền kinh doanh độc lập, tự chịu lỗ lãi, tự tích lũy, tự phát triển.

Trong thời kỳ đầu Trung Quốc triển khai thực hiện cải cách DNNN theo tinh thần đó đã tạo ra giới hạn mới, tạo điều kiện cho DNNN phát huy vai trò của DN trong điều kiện kinh tế thị trường XHCN. Đến hội nghị trung ương 3 Khóa XIV Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đánh giá tổng kết quá trình cải cách DNNN và chỉ ra: “tiếp tục đi sâu cải cách DN cần phải giải quyết mâu thuẫn nhiều tầng, tập trung tiến hành đổi mới chế độ, từng bước xây dựng chế độ DN hiện đại với quyền tài sản minh bạch, quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng, tách chính quyền với DN”<sup>(4)</sup>. Đại hội XV Đảng Cộng sản Trung Quốc yêu cầu thực hiện sắp xếp toàn diện đối với việc phát triển và cải cách DNNN. Đại hội chỉ ra “phải tuân theo yêu cầu cơ bản của xây dựng chế độ DN hiện đại, thi hành

<sup>(2)</sup> Đảng Cộng sản Trung Quốc: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XV*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.39.

<sup>(3)</sup> Đảng Cộng sản Trung Quốc: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.46.

<sup>(4)</sup> Đảng Cộng sản Trung Quốc: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XV*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.332-333.

cải cách chế độ công ty chuẩn mực đối với DNNN loại hình vừa và lớn, khiến DN trở thành thực thể pháp nhân và chủ thể cạnh tranh phù hợp với thị trường<sup>(5)</sup>. Xây dựng DN hiện đại là mục tiêu, phương hướng của cải cách DNNN Trung Quốc đáp ứng yêu cầu vận hành của thị trường, lấy quan hệ quyền tài sản minh bạch, chế độ pháp nhân hoàn thiện, chức năng chính quyền và DN tách bạch, cơ chế kinh doanh linh hoạt.

Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc khẳng định: “ra sức đẩy mạnh sáng tạo về thể chế, kỹ thuật và quản lý của DN. Căn cứ vào yêu cầu của chế độ DN hiện đại, các DNNN quy mô lớn và vừa tiếp tục cải cách theo chế độ công ty chính quy, hoàn thiện kết cấu do pháp nhân quản lý<sup>(6)</sup>”. Để cụ thể hoá tinh thần của Đại hội XVI, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới, tại kỳ họp thứ tư, Quốc hội Trung Quốc khoá X, tháng 3 - 2006, đã xác định nhiệm vụ cải cách DNNN là: “Đẩy nhanh cải cách theo chế độ cổ phần đối với các DNNN quy mô lớn. Tập trung hoàn thiện kết cấu quyền sở hữu tài sản, hoàn thiện bộ máy quản lý và cơ chế điều hành công ty, nhanh chóng hình thành những tập đoàn kinh tế, những công ty lớn có sức cạnh tranh quốc tế<sup>(7)</sup>”. Đặc biệt trong hệ thống tài chính - ngân hàng, Trung Quốc chủ trương trong thời gian tới sẽ “kiên quyết đẩy mạnh cải cách ngân hàng thương nghiệp nhà nước theo hướng cổ phần hoá. Nhà nước phải tuyệt đối chi phối cổ phần, cải cách kết cấu quyền sở

hữu tài sản, thu nhận và học tập kinh nghiệm quản lý tiên tiến của nước ngoài, đưa kết cấu quản lý công ty vào quy củ, hoàn thiện cơ chế điều hành nội bộ và chế độ quản lý<sup>(8)</sup>”.

*Các biện pháp chủ yếu cải cách doanh nghiệp nhà nước như sau:*

+ Cải cách DNNN với đặc điểm trao quyền nhượng lợi. Đây là giai đoạn đầu tiên của cải cách DNNN. Nội dung chủ yếu là điều chỉnh quan hệ trách nhiệm, quyền hạn và quyền lợi của nhà nước và DN. Nhà nước quy định rõ các quyền tự chủ cho DN, như quyền kế hoạch sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, lựa chọn mua vật tư, sử dụng nguồn vốn, bố trí sản xuất, bố trí cơ cấu quản lý nhân sự lao động, sử dụng quỹ tiền lương, hợp tác kinh doanh. Những quyền tự chủ này đã kích thích và ngày càng nâng cao sức sáng tạo và sức sống của DNNN Trung Quốc.

+ Thực hiện chế độ trách nhiệm khoán kinh doanh. Nội dung của biện pháp này là tách quyền sở hữu và quyền kinh doanh. Những nhà cải cách đưa ra biện pháp này với mong muốn minh bạch hơn nữa quan hệ giữa nhà nước và DN, tạo cơ sở để các DN tự chủ trong việc lựa chọn hình thức kinh doanh.

+ Chuyển lợi nhuận thành thuế. Nhà nước buộc các DNNN phải nộp thuế, nhằm tạo ra sự bình đẳng cho DN thuộc các loại hình kinh tế khác nhau. Quan trọng hơn, biện pháp cải cách này tạo ra pháp lệnh hoá mối quan hệ về phân phối lợi nhuận giữa nhà nước và DN, duy trì được các khoản thu cho ngân sách. Đối với bản thân DN, biện pháp này cho phép DN có thêm nhiều lợi ích trong phân phối lợi nhuận, do đó đã góp phần nâng cao tính năng động, tích cực của các DN.

+ Cổ phần hoá DNNN. Mục đích căn bản

<sup>(5)</sup> Phạm Sỹ Thành: *Con đường phát triển DNNN Trung Quốc từ 1949 đến 2004 (Những vấn đề nhận thức)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2005, tr.333.

<sup>(6)</sup> Hội thảo khoa học quốc tế: *Việt Nam trong tiến trình gia nhập WTO: chuyển đổi DNNN ở Việt Nam*, Hà Nội, 2006, tr.48.

<sup>(7)</sup> Dự án ODA/UK (2002), *Kinh nghiệm quốc tế về chính sách cải cách DNNN*, tài liệu dịch từ tiếng Anh., tr.139.

<sup>(8)</sup> Hội thảo khoa học quốc tế: *Việt Nam trong tiến trình gia nhập WTO: chuyển đổi DNNN ở Việt Nam*, Hà Nội, 2006., 139.

của việc thực hiện chế độ cổ phần là hình thành nên kết cấu đa dạng về quyền tài sản trong nội bộ DN, tối ưu hoá kết cấu quản trị DN. Cổ phần hoá không phải là một xu thế mới, mà thực tế trên thế giới, các công ty cổ phần đã có lịch sử phát triển hơn 400 năm. Tuy nhiên, để đạt được sự thừa nhận như ngày nay, lý luận về chế độ cổ phần ở Trung Quốc đã trải qua một quá trình kiểm nghiệm, tổng kết hết sức nghiêm túc, thậm chí đã có những lúc bị phủ định.

+ Xây dựng chế độ DN hiện đại. Xây dựng chế độ DN hiện đại là mục tiêu của cải cách DNNN trong giai đoạn từ năm 1992 đến năm 1995. Biện pháp này đưa ra nhằm làm cho các DN có quyền sở hữu tài sản minh bạch, trách nhiệm rõ ràng, chính quyền - DN tách rời nhau và quản lý khoa học thích ứng với yêu cầu của sản xuất lớn xã hội hoá và kinh tế thị trường.

+ Xây dựng tập đoàn kinh tế. Từ năm 1995 đến nay, Trung Quốc hết sức chú ý đến áp lực cạnh tranh quốc tế do mở cửa đem lại và năng lực thích ứng của nền kinh tế nói chung và các DNNN nói riêng với hội nhập kinh tế quốc tế trong phạm vi ngày càng sâu, rộng hơn. Chính vì vậy, nhiệm vụ quan trọng của cải cách DNNN đặt ra là “quốc tế hoá” hoạt động của các DNNN. Theo số liệu thống kê cho thấy, năm 2001, Trung Quốc có 2.710 tập đoàn tế có khả năng cạnh tranh cao, nguồn vốn lớn và được sự hậu thuẫn của chính phủ.

### 2. Kết quả và những vấn đề đặt ra tiếp tục cải cách doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc

Cải cách doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc những năm qua được biểu hiện cụ thể kết quả như sau:

- Khắc phục được tình trạng nợ xấu và chấm dứt thua lỗ kinh doanh ở một số DN. Cuối năm 1999, trong tất cả 30 tỉnh thành,

khu vực của Trung Quốc có gần 90% số DN thực hiện cải cách đã tăng lợi nhuận hoặc giảm lỗ ở các mức độ khác nhau. Các DN có truyền thống thua lỗ như: DN ngành dệt, nguyên vật liệu xây dựng, đường sắt... hầu hết đã xoay chuyển được tình cảnh thua lỗ triền miên. Năm 2000, các DN công nghiệp nhà nước đạt mức lợi nhuận 24,7 tỷ USD, tăng 2,9 lần so với năm 1997; năm 2001, lợi nhuận thực hiện tăng khoảng 14% so với năm 2000.

- Doanh nghiệp nhà nước tiếp tục phát huy vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội. Với sự điều chỉnh chính sách phát triển các thành phần kinh tế, kết cấu sở hữu nhà nước và tập thể đã được thu hẹp; tỷ trọng DNNN trong GDP tuy có giảm, nhưng hiệu quả của nó lại được nâng cao. Lợi nhuận thu được từ các DNNN tăng từ 74,3 tỷ NDT năm 1989 lên 238,8 tỷ NDT vào năm 2001. Các DNNN vẫn là đơn vị kinh tế đóng góp nhiều nhất cho ngân sách nhà nước. Năm 2000, mức đóng thuế của các DNNN đã chiếm 67% mức thuế của toàn bộ các DN công nghiệp. Đồng thời, DNNN cũng là nơi giải quyết việc làm cho xã hội nhiều hơn so với các DN tư nhân hay các DN hương trấn. Đặc biệt, tỷ trọng đầu tư vào tài sản cố định của các DNNN luôn tỏ rõ tính vượt trội so với DN thuộc các thành phần kinh tế khác. Năm 2000, tỷ trọng đầu tư về tài sản cố định của các DNNN chiếm trên 50%, còn các DN thuộc thành phần khác là 21%.

Theo số liệu thống kê của Hội đồng Nhà nước công bố vào đầu năm 2006, Trung Quốc còn khoảng 138.000 DNNN công nghiệp và thương mại, với khoảng 43 triệu người đang làm việc. Doanh thu của các DNNN công nghiệp và DN có cổ phần nhà nước chiếm tới 40,5% tổng doanh thu và 46% lợi nhuận của các DN công nghiệp trong cả nước. Số liệu này đã phản ánh thực

trạng của các DNNN trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại vẫn đang nắm vai trò kiểm soát trong nền kinh tế.

- Chuyển đổi và hoàn thiện cơ chế kinh doanh của các DN. Thông qua cải cách, các DNNN đã thực hiện một sự chuyển đổi cơ chế kinh doanh mạnh mẽ bằng việc chuyển sang thành các công ty, tập đoàn kinh tế, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, xí nghiệp liên doanh, công ty 100% vốn nhà nước... hoạt động theo "Luật công ty". Theo đó, các DN đã có được quyền tự chủ nhiều hơn trong sử dụng vốn và tài sản nhà nước. Trung Quốc đã từng bước hình thành được khung cơ bản về quản lý, giám sát việc sử dụng tài sản nhà nước trong các DN, làm rõ quyền hạn, trách nhiệm dân sự trước pháp luật của DN đối với việc bảo toàn và tăng giá trị tài sản nhà nước của DN.

- Thông qua cải cách chế độ sở hữu, nhiều tập đoàn kinh tế mạnh của Trung Quốc đã ra đời và có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Đồng thời, hình thành trong các DN ý thức cạnh tranh, mạnh thắng yếu thua, đào thải lẫn nhau.

#### *Những vấn đề đặt ra*

Trung Quốc gia nhập WTO tháng 12 - 2001. Đây là mốc quan trọng đánh dấu công cuộc cải cách, mở cửa của Trung Quốc bước vào thời kỳ mới, nền kinh tế hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới. Vì vậy, quá trình cải cách DNNN ở Trung Quốc đang đặt ra những vấn đề cần tiếp tục giải quyết trong thời gian tới như sau:

- Năng lực cạnh tranh của các DNNN còn yếu, khoảng cách chênh lệch giữa DN của Trung Quốc với các DN trên thế giới còn quá lớn. Bằng số liệu thống kê sẽ cho chúng ta thấy, từ năm 1993-1995, Trung Quốc có 7.950 DNNN quy mô lớn với số vốn bình quân là 0,186 tỷ NDT, trong đó chỉ có 450 DNNN quy mô cực lớn với số vốn đầu tư

trung bình 1,039 tỷ NDT (tương đương 100 triệu USD). Nếu so với số vốn đầu tư của DN quy mô nhỏ nhất trong số 500 DN hàng đầu của thế giới thì số vốn của các DNNN quy mô cực lớn của Trung Quốc mới chỉ bằng 1/10. Đến năm 1998, giá trị bình quân tổng tài sản của 500 DN hàng đầu Trung Quốc đạt 700,11 triệu USD, nhưng con số này cũng chỉ bằng 0,88% tổng giá trị tài sản của 500 DN mạnh của thế giới.

Về trình độ khoa học kỹ thuật ứng dụng trong sản xuất, 4 ngành kinh tế quan trọng như: cơ khí, hoá dầu, điện tử và chế tạo ô tô của Trung Quốc hiện nay bị đánh giá là đi sau trình độ của các nước phát triển trên thế giới chừng 15-20 năm. Khoản đầu tư cho nghiên cứu cải tiến kỹ thuật hoặc phát triển sản phẩm mới của các DNNN còn rất nhiều hạn chế.

- Sự can thiệp hành chính của nhà nước vẫn còn chi phối mạnh mẽ nhiều hoạt động của DN. Một tình trạng khá phổ biến hiện nay là các DN thường tìm cách quan hệ với cơ quan nhà nước để trông đợi những khoản lợi ích cục bộ cho riêng DN mình. Theo con số thống kê cho thấy, ở các DNNN, người đứng đầu đơn vị thường bỏ ra 15,4% tổng số thời gian và sức lực để đi xây dựng quan hệ với các cơ quan hành chính<sup>(9)</sup>. Ngoài ra, sự tác động của chính phủ tới các DN được biểu hiện rõ ở chỗ trực tiếp can thiệp vào việc bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo DN.

- Hiệu quả kinh doanh của các DNNN chưa thật sự được cải thiện. Sau khi thực hiện hàng loạt các biện pháp cải cách, số DNNN có chuyển biến tích cực về hiệu quả sản xuất kinh doanh chỉ có 2/5. Như vậy là, tình trạng các DNNN làm ăn thua lỗ vẫn là một vấn đề

<sup>(9)</sup> Đề tài khoa học (2006): *Tiếp tục đổi mới DNNN ở Việt Nam*, Khoa quản lý kinh doanh, Trường đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội, tr.135.

nan giải cần được giải đáp.

Đầu năm 2005, để xoá bỏ tình trạng DNNN làm ăn thua lỗ, Quốc vụ viện Trung Quốc đã phê chuẩn quy hoạch công tác 4 năm về đóng cửa, phá sản các DNNN. Đây là bước quá độ để từ sau năm 2008, Chính phủ Trung Quốc sẽ cho ra luật phá sản DN. Hiện nay, Trung Quốc đã đẩy mạnh việc chuyển các DNNN có khả năng niêm yết trên thị trường chứng khoán thành những công ty cổ phần. Đồng thời, đưa ra nhiều chính sách về phá sản, trong đó quy định quyền của người lao động, về quản lý tài sản và các khoản vay khó đòi. Ở một số tỉnh thành như: Bắc Kinh, Thượng Hải, Triết Giang, Phúc Kiến, Giang Tô đã ngưng cấp các khoản tài trợ chính cho các DNNN có nguy cơ phá sản<sup>(10)</sup>. Theo số liệu thống kê cho thấy, tính đến tháng 5 - 2005 có đến hơn 1.800 DNNN làm ăn thua lỗ, đang chờ phá sản, gây thất thoát lên đến 317,8 tỷ NDT.

- Tình trạng thực hiện chuyển quyền sở hữu tài sản DN không đúng quy định làm tài sản nhà nước chảy vào túi tư nhân ở Trung Quốc đang trở thành vấn nạn của nền kinh tế. Trong khi đó, Chính phủ chưa có những giải pháp hữu hiệu để chấm dứt tình trạng này. Theo Viện trưởng Viện kiểm sát tối cao Trung Quốc Giả Xuân Vượng, năm 2004, có 10.407 cán bộ, nhân viên thuộc các DNNN bị khởi tố và bắt giam vì đã chiếm đoạt, lạm dụng công quỹ, tự chia chác tài sản nhà nước. Điển hình là các vụ khởi tố bắt giam Chủ tịch Hội đồng quản trị các tập đoàn Y Lợi, Xuân Đô, Kỹ thuật số Kim Chính, Cao tốc Trung Nguyên.

Hiện nay, để tránh thất thoát tài sản khi tiến hành cải cách DNNN, Uỷ ban quản lý

<sup>(10)</sup> Hội thảo khoa học quốc tế: *Việt Nam trong tiến trình gia nhập WTO: chuyển đổi DNNN ở Việt Nam*, Hà Nội, 2006, tr.131.

tài sản quốc gia Trung Quốc đưa ra, đối với các DN lớn không cho phép giới lãnh đạo mua DN. Với DN vừa và nhỏ, nếu giới lãnh đạo mua DN, cần làm rõ tình hình thực tế và có sự phụ trách, giám sát của Uỷ ban quản lý tài sản quốc gia, hoặc cơ quan có trách nhiệm tương đương. Nguồn gốc tài chính, lai lịch của người mua DN cũng cần được làm rõ.

### 3. Một số gợi ý về cải cách doanh nghiệp nhà nước đối với Việt Nam

Theo các nhà nghiên cứu, cải cách doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc được đánh giá là thành công hơn trong số những nước tiến hành chuyển đổi nền kinh tế. Dưới đây là một số gợi ý về cải cách doanh nghiệp nhà nước đối với Việt Nam như sau:

*Một là*, khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân nhằm giảm gánh nặng cho kinh tế nhà nước. Từ khi mở cửa, cải cách, Trung Quốc đã nhìn nhận ngày một đầy đủ và khoa học hơn về vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế. Sự thừa nhận vị trí hợp pháp đó làm cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ, tạo ra cơ cấu của nền kinh tế thị trường cân đối, có hiệu quả. Nhà nước bớt đi những gánh nặng phải đầu tư ngân sách cho các DNNN. Trong lĩnh vực cạnh tranh thì DNNN có thể rút lui hoàn toàn để nhường chỗ cho DN tư nhân.

Những năm gần đây, Trung Quốc khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân hoạt động trong các ngành kinh tế mũi nhọn nhằm phá bỏ độc quyền của các DNNN trong những ngành này. Năm 2005, công ty Okay Airways là công ty tư nhân đầu tiên được Chính phủ Trung Quốc cho phép hoạt động kinh doanh trong ngành hàng không. Tiếp theo đó, các công ty tư nhân United Eagle Airlines và Spring - Autumn Airlines lần lượt được phép kinh doanh các chuyến bay thương mại. Trong lĩnh vực viễn thông, vận

tài đường sắt, từ năm 2006 đã có sự tham gia của tư nhân.

Vì vậy, trong chiến lược phát triển kinh tế đất nước, việc khuyến khích, coi trọng phát triển kinh tế tư nhân, cần có những chính sách để khu vực này được đối xử bình đẳng với khu vực kinh tế nhà nước.

**Hai là**, kết hợp chặt chẽ giữa cải cách với quản lý DNNN; giữa cải cách DNNN với điều chỉnh kết cấu của kinh tế nhà nước. Kinh nghiệm cải cách DNNN ở Trung Quốc cho thấy, để thực hiện thành công cải cách DNNN là phải kết hợp cải cách với việc không ngừng điều chỉnh kết cấu kinh tế nhà nước. Mục đích của sự điều chỉnh này là nhằm tối ưu hoá kết cấu ngành nghề, thúc đẩy sự phát triển hài hoà của các khu vực kinh tế, nâng cao sức mạnh tiềm tàng cho các DNNN. Điều chỉnh kết cấu là quá trình cấu trúc lại hệ thống DNNN, nhằm loại bỏ các DN làm ăn kém hiệu quả, giữ lại những DN quan trọng. Nhà nước chỉ cần duy trì các DNNN ở những lĩnh vực then chốt, nắm huyết mạch nền kinh tế.

**Ba là**, xây dựng và phát triển đồng bộ thị trường tài chính, hệ thống kiểm toán và hệ thống pháp luật nhằm đảm bảo cho quá trình cải cách DNNN thành công. Cùng với tiến trình cải cách DNNN, chính phủ cần phải xây dựng và kiện toàn một hệ thống hỗ trợ cho cải cách. Hệ thống đó bao gồm một hệ thống văn bản pháp luật rõ ràng, nghiêm minh; một thị trường tài chính vận hành lành mạnh và một hệ thống kiểm toán minh bạch, chính xác. Các công ty kiểm toán có trách nhiệm đánh giá một cách chính xác và trung thực tình hình kinh doanh của DN có niêm yết trên thị trường chứng khoán để cung cấp thông tin, bảo đảm hài hoà lợi ích giữa nhà đầu tư, người lao động, doanh nghiệp và chính phủ. Hệ thống pháp luật cần được xử lý nghiêm minh những trường hợp nhà quản

lý DN hoặc công ty kiểm toán gian lận trong khi tiến hành cổ phần hoá.

Ở Việt Nam, vào tháng 4 - 2007, một ví dụ điển hình của việc đánh giá chưa đúng giá trị DN và thiếu minh bạch khi tiến hành Cổ phần hoá là công ty Intimex thuộc Bộ Thương mại. Khi công ty đưa lên sàn giao dịch Hà Nội đấu giá thì có 10 nhà đầu tư (hầu hết là cán bộ quản lý DN và người thân của họ) trả giá cao nhất là 160.000đ/CP và họ mua gọn. Hậu quả là, nhiều người công nhân có nhiều năm gắn bó với công ty đã trở thành người làm thuê, mất hết quyền lợi, nhà nước bị thất thoát tài sản. Tình trạng này cần được khắc phục ngay đối với các DN đang và sẽ tiến hành Cổ phần hoá trong thời gian tới.

**Bốn là**, đa dạng hoá sở hữu các DNNN quy mô lớn. Hiện nay, Trung quốc đang đẩy nhanh cải cách theo cơ chế đa dạng hoá sở hữu các DNNN lớn. Bởi lẽ, các DN này chủ yếu đang hoạt động trong các ngành, lĩnh vực độc quyền, nên việc cải cách sẽ phá bỏ độc quyền các DN. Đồng thời, các DNNN quy mô lớn thường có quan hệ rất chặt với chính phủ. Thực hiện cải cách theo cơ chế đa dạng hoá sở hữu DNNN sẽ cải thiện được 2 cấu trúc và 1 cơ chế, đó là, cải thiện cấu trúc quyền tài sản DN và cấu trúc quản lý công ty, chuyển đổi và hoàn thiện cơ chế hoạt động DN. Tuy nhiên, thực tiễn quá trình cải cách DNNN của Trung Quốc đang gặp phải khâu nhạy cảm và cơ bản nhất đó là “cải cách quyền sở hữu tài sản DNNN”. Theo đó, đã nảy sinh việc thực hiện chuyển quyền sở hữu tài sản DN không đúng quy định, làm thất thoát tài sản nhà nước. Tình trạng tham ô, tham nhũng, làm tài sản nhà nước chảy vào túi tư nhân ở Trung Quốc đang trở thành vấn nạn của nền kinh tế. Trong khi đó, chính phủ chưa có những giải pháp hữu hiệu để chấm dứt tình trạng này. Vấn đề đặt ra là, đẩy mạnh cổ phần hoá DNNN phải đồng thời

coi trọng làm tốt vấn đề phân cấp, phân định rạch ròi, quản lý vốn tài sản DN giữa trung ương và địa phương. Đồng thời, phải luật hoá toàn bộ việc sử dụng vốn, tài sản trong các DN; xây dựng hệ thống định giá tài sản chính xác, hợp lý; thiết kế hệ thống ngăn chặn tệ tham nhũng chiếm dụng tài sản, biến công thành tư. Kết hợp đồng bộ việc quản lý tài sản vốn nhà nước với các mặt quản lý khác như: thuế, ngân hàng, tiền tệ, thị trường chứng khoán.

Kết luận, cải cách DNNN là biện pháp tốt nhất để cơ cấu lại và giải quyết sự giảm sút hiệu quả kinh tế của các DNNN Trung Quốc hiện nay. Đồng thời, cũng là một trong những mục tiêu cuối cùng của cải cách nền kinh tế sang thể chế kinh tế thị trường XHCN màu sắc Trung Quốc. Trong tiến trình hội nhập kinh tế hiện nay, cải cách DNNN có thành công hay không sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự lựa chọn chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Trung Quốc.

Trung Quốc và Việt Nam có nhiều điểm tương đồng, cả trong quá khứ, hiện tại và tương lai xây dựng mô hình kinh tế. Vì vậy, vấn đề nghiên cứu, trao đổi những kinh nghiệm về cải cách DNNN giữa hai nước có ý nghĩa thiết thực và bổ ích cho quá trình cải cách của Việt Nam. Việc nắm bắt và thích ứng những vấn đề mới về cải cách kinh tế nói chung và trong lĩnh vực cải cách DNNN nói riêng sẽ đáp ứng tốt nhu cầu đổi mới, phát triển thành công của Việt Nam trong thời gian tới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Hồng, *Trung Quốc cải cách mở cửa những bài học kinh nghiệm*, Nxb. thế giới, 2003.
2. GS.TS. Lê Hữu Tăng, GS. Lưu Hàm Nhạc (đồng chủ biên), *Nghiên cứu so sánh*

*đổi mới kinh tế ở Việt Nam và cải cách kinh tế ở Trung Quốc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

3. Đảng Cộng sản Trung Quốc: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

5. Phạm Sỹ Thành, *Con đường phát triển DNNN Trung Quốc từ 1949 đến 2004 (Những vấn đề nhận thức)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2005.

6. Hội thảo khoa học quốc tế: *Việt Nam trong tiến trình gia nhập WTO: chuyển đổi DNNN ở Việt Nam*, Hà Nội, 2006.

7. Dự án ODA/UK (2002), *Kinh nghiệm quốc tế về chính sách cải cách DNNN*, tài liệu dịch từ tiếng Anh.

8. GS. Chang Xiuzhe, *Những tiến bộ gần đây trong đổi mới DNNN ở trung Quốc và những mâu thuẫn còn tồn tại*, Diễn đàn quốc tế về chuyển đổi kinh tế năm 2006.

9. Đề tài khoa học (2006): *Tiếp tục đổi mới DNNN ở Việt Nam*, Khoa quản lý kinh doanh, Trường đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội.

10. Grzegorz W. Kolodko (2006), *Toàn cầu hoá và tương lai của các nước đang chuyển đổi*, Sách dịch từ tiếng Ba Lan, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

11. "Về sắp xếp, đổi mới, phát triển DNNN", *Báo Nhân Dân*, Số ra ngày 7/10/2006